

Bản án số: **70** /2024/HS-ST.

Ngày 25 - 12 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm và bà Trịnh Thị Kim Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T**, sinh ngày 05/5/1999 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 10/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đặng Văn T1 (đã chết) và bà Trương Thị P, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Triệu Văn C**, sinh năm 2001; có mặt;

Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh **Lý Mạnh H**, sinh năm 1989; có mặt;

Trú tại: Thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị **Ninh Thị T2**, sinh năm 1987; có mặt;

Trú tại: Thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

4. Anh **Đặng Văn T3**, sinh năm 2000; có mặt;

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

5. Anh **Trần Văn T4**, sinh năm 1997; có mặt;

Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người làm chứng*: Chị **Hoàng Thị T5**, sinh năm 2001; có mặt;

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2021, Đặng Văn T, cư trú tại thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xuất cảnh sang Tiểu vương quốc Dubai thuộc Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (U) để lao động bất hợp pháp cho một Công ty game bài đổi thưởng do người Trung Quốc làm chủ, đến ngày 19/4/2022 T về Việt Nam. Trong thời gian từ ngày 02/11/2022 đến ngày 05/3/2023, T đã 03 lần tổ chức đưa 05 người đến Dubai lao động bất hợp pháp, cụ thể:

- *Lần thứ nhất*: Khoảng cuối tháng 7/2022, khi biết T đi lao động ở D trở về địa phương, anh Triệu Văn C (ở cùng thôn) đến nhà T hỏi về việc đi lao động tại D. T nói với anh C công việc làm trên máy tính, tiền công khoảng 30.000.000 đồng/ tháng, được hỗ trợ chi phí ăn, ở; sau khi T xong công việc gia đình thì T sẽ trở lại công ty ở D để tiếp tục lao động. Anh C đặt vấn đề xin đi cùng thì T nhắn tin qua T6 hỏi T7 (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) là người quản lý của công ty để hỏi về việc anh C muốn sang công ty L, T7 đồng ý. Sau đó, T hướng dẫn anh C đến Phòng Q1 Công an tỉnh T làm hộ chiếu, nộp cho T ảnh chân dung và tiền chi phí cấp Visa và mua vé máy bay là 30.000.000 đồng. Ngày 19/10/2022 anh C được cấp hộ chiếu số P00866713.

Đến cuối tháng 10/2022, anh C đến nhà T và đưa cho T 30.000.000 đồng, hộ chiếu. T sử dụng điện thoại di động của mình chụp ảnh anh C, hộ chiếu của T và anh C gửi qua T6 cho T7 để T7 làm thủ tục xin cấp Visa cho anh C, mua vé máy bay cho T và anh C (tiền phí làm Visa, mua vé máy bay của anh C và T do Công ty ứng chi trả trước, sau khi anh C đi làm được trừ vào thu nhập). Sau khi có Visa và vé máy bay, T7 gửi cho T qua T6, T in ra giấy và thông báo cho anh C biết.

Buổi trưa ngày 02/11/2022, T thuê xe ô tô taxi (không xác định được hãng, biển số xe) cùng anh C đến Sân bay N (tiền xe mỗi người tự trả), đến nơi T đưa cho anh C 01 bản giấy in Visa, vé máy bay để làm thủ tục xuất cảnh, T và anh C đi chuyến bay số EK395 của hãng hàng không E từ sân bay N bay đến sân bay D vào ngày 03/11/2022. Khi đến sân bay D, T và anh C được 01 người đàn ông đón đưa đến công ty. Ngày 04/11/2022, T7 đưa anh C đi làm với công việc hướng dẫn người khác chơi game bài đổi thưởng trên Facebook. Quá trình làm việc tại D, T7 đưa cho T 1.300 Driham (khoảng 8.000.000 đồng) tiền công đưa anh C đến công ty. Số tiền T thu lợi bất chính khoảng 38.000.000 đồng. Đến tháng 7/2023 anh C về Việt Nam.

- *Lần thứ hai*: Vào tháng 01/2023, do biết T đi lao động ở D trở về địa phương, khoảng giữa tháng 02/2023, anh Trần Văn T4 (ở cùng thôn) đến nhà T4 để hỏi về việc đi lao động tại D, T4 nói với anh Trần Văn T4 công việc làm game

trên máy tính, tiền công khoảng 20.000.000 đồng/ tháng, được hỗ trợ ăn, ở; chụp ảnh hộ chiếu, ảnh chân dung, chi phí xin cấp Visa và vé máy bay đến Dubai là 20.000.000 đồng, anh Trần Văn T4 đồng ý (trước đó, anh Trần Văn T4 đã được cấp hộ chiếu số P00766660 ngày 04/01/2023).

Đến cuối tháng 02/2023, anh Trần Văn T4 đến nhà và đưa cho T4 hộ chiếu, ảnh chân dung và 20.000.000 đồng, sau đó T4 gửi ảnh chụp hộ chiếu, ảnh chân dung qua T6 cho T7 để làm thủ tục cấp Visa và mua vé máy bay cho anh Trần Văn T4. Sau khi T7 gửi Visa, vé máy bay qua T, T4 in ra giấy và thông báo cho anh Trần Văn T4 biết ngày 01/3/2023 đến Sân bay N.

Buổi chiều ngày 01/3/2023, anh Trần Văn T4 đến Sân bay N gặp T4 thì T4 đưa cho anh Trần Văn T4 01 bản giấy in Visa, vé máy bay, T4 hướng dẫn anh Trần Văn T4 về thủ tục lên máy bay và nói với anh Trần Văn T4 khi làm thủ tục thì khai báo đến D để du lịch; khi đến sân bay D thì ra quán C1 sẽ có người đến đón. Khoảng 01 giờ ngày 02/3/2023, anh Trần Văn T4 xuất cảnh trên chuyến bay số PR596 của hãng hàng không E. Khi đến sân bay D, anh Trần Văn T4 được một người đàn ông đón đưa đến công ty và được bố trí làm công việc phụ bếp, sửa máy tính. Số tiền T4 thu lợi bất chính là 20.000.000 đồng. Đến ngày 20/12/2023, anh Trần Văn T4 về Việt Nam.

- *Lần thứ ba:* Do biết T4 đi lao động ở D trở về địa phương, khoảng cuối tháng 02/2023 anh Lý Mạnh H, trú tại thôn L, xã C nhắn tin qua Facebook “Toàn TQ” của T4 nói về việc anh H và chị Ninh Thị T2 (vợ anh H) muốn đi lao động tại Dubai, nhưng theo quy định của công ty thì anh H và chị T2 đã quá tuổi lao động nên T4 không nhận lời. Sau đó, anh H có nhờ anh Đặng Văn Q, trú tại thôn Đ, xã C (chú họ của T4) nói với T4 giúp anh H, chị T2 để được đi lao động tại D (anh Q không biết T4 tổ chức đưa người khác đến D lao động bất hợp pháp). T4 đã nhắn tin qua T6 cho T7 nói về việc anh H và chị T2 đã quá tuổi nhưng muốn sang D lao động, T7 đồng ý và nói với T4 công ty sẽ trả công cho T4 đưa người sang D, người đi lao động tự làm hộ chiếu rồi chụp gửi ảnh hộ chiếu, ảnh chân dung cho T7 để công ty ứng trước chi trả tiền phí cấp Visa và mua vé máy bay khứ hồi (chiều đi và về) sang D và sẽ trừ vào tiền công sau.

Sau khi T7 đồng ý, T4 gọi điện nói với anh H về công việc ở công ty B là làm game trên máy tính, tiền công từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/ tháng, được hỗ trợ ăn, ở. Sau đó, T4 hướng dẫn anh H, chị T2 đến Phòng Q1 Công an tỉnh T làm hộ chiếu và nộp cho T4 ảnh chụp chân dung, chi phí xin cấp Visa và vé máy bay đến Dubai là 30.000.000 đồng/ 01 người. Ngày 17/02/2023 chị T2 được cấp hộ chiếu số P01483971; ngày 22/02/2023 anh H được cấp hộ chiếu số P01524576. Đến cuối tháng 02/2023, anh H và chị T2 đến nhà đưa cho T4 hộ chiếu, ảnh chân dung và 60.000.000 đồng.

Cũng trong thời gian này, do biết T4 đưa người đi sang D để lao động, anh Đặng Văn T3 trú tại thôn C, xã T, huyện Y đến xưởng nội thất của T4 tại K đường T - Hà Giang thuộc tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y nhưng không gặp T4. Anh T3 lấy số điện thoại của T4 trên biển quảng cáo gọi cho T4 hỏi về việc đi lao động tại D, T4 nói với anh T3 công việc làm game trên máy tính, tiền công từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/ tháng, được hỗ trợ ăn, ở. Sau đó, T4 hướng

dẫn anh T3 đến Phòng Q1 Công an tỉnh T làm hộ chiếu và nộp cho T4 ảnh chụp chân dung, chi phí xin cấp Visa và vé máy bay đến Dubai là 35.000.000 đồng, anh T3 đồng ý. Ngày 22/02/2023, anh T3 được cấp hộ chiếu số P01524571.

Sau khi được cấp hộ chiếu, khoảng cuối tháng 02/2023, anh T3 và Hoàng Thị T5 (vợ anh T3) đến xưởng nội thất của T4 đưa cho T4 hộ chiếu, ảnh chân dung và 35.000.000 đồng (chị T5 sử dụng điện thoại di động ghi hình việc anh T3 đưa tiền cho T4). Sau đó, T4 chụp hộ chiếu, ảnh anh H, chị T2, anh T3 gửi qua Telegram cho T7 để làm thủ tục cấp Visa, mua vé máy bay và thống nhất bay sang D vào ngày 06/3/2023. Sau khi T7 gửi ảnh V và vé máy bay khứ hồi (chiều đi và chiều về), cùng với 01 file đặt phòng tại khách sạn tại D của anh H, chị T2 và anh T3 cho T4 qua T6. T7 nói với T4 khi anh H, chị T2 và anh T3 đến sân bay N thì chụp ảnh gửi cho T7 để bố trí người đón. T4 gọi điện thông báo cho anh H, chị T2 và anh T3 hẹn chiều ngày 05/3/2023 tập trung tại xưởng nội thất của T4 để T4 đưa đến Sân bay N.

Khoảng 21 giờ ngày 05/3/2023, T4 thuê xe ô tô của Đặng Thị H1, trú tại tổ dân phố H, thị trấn Y, huyện Y để đưa anh H, chị T2 và anh T3 đến Sân bay N (tiền thuê xe ô tô mọi người tự chi trả 400.000 đồng/ 01 người). Khi đến Sân bay N, T4 in ảnh Visa, vé máy bay đưa cho mọi người và hướng dẫn mọi người làm thủ tục lên máy bay và dặn mọi người khi làm thủ tục thì khai báo đến D du lịch, đồng thời T4 dùng điện thoại di động của mình chụp ảnh anh H, chị T2 và anh T3 gửi cho T7. Anh H, chị T2 và anh T3 xuất cảnh vào hồi 00 giờ 34 phút ngày 06/3/2023 trên chuyến bay số PR596 của hãng hàng không E. Khi đến sân bay D, mọi người được 01 người đàn ông nói tiếng Trung Quốc đón đưa đến công ty làm với công việc hướng dẫn người khác chơi game bài đổi thưởng trên Facebook. Quá trình làm việc, công ty thông báo chi phí đưa mọi người sang D làm việc là 33.000.000 đồng/ 01 người và sẽ trừ vào tiền công hàng tháng của mọi người. Số tiền T4 thu lợi bất chính là 95.000.000 đồng.

Do công việc không đúng theo thỏa thuận nên mọi người không muốn làm, xin nghỉ và được công ty đồng ý. Anh T3 về Việt Nam ngày 12/10/2023, anh H và chị T2 về Việt Nam ngày 29/10/2023.

Tổng số tiền T4 thu lợi bất chính trong 03 lần đưa 05 người sang D lao động bất hợp pháp là 153.000.000 đồng, T4 đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/11/2023, anh H, chị T2 và anh T3 đã có đơn tố giác hành vi phạm tội của T4 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Đặng Văn T3 01 đĩa CD trong có 02 file video, âm thanh do chị Hoàng Thị T5 (vợ anh T3) ghi hình có âm thanh khi anh T3 đến nhà đưa tiền cho T4 và 02 đoạn ghi âm có nội dung trao đổi giữa anh T3 với T4 thỏa thuận đi lao động ở D và đoạn ghi âm cuộc gọi anh T3 gọi cho T4 đòi lại số tiền 35.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1196/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video, âm thanh gửi giám định.

Sau khi bị tố giác, Đặng Văn T đã trả cho anh Lý Mạnh H và chị Ninh Thị T2 50.000.000 đồng; trả cho anh Đặng Văn T3 35.000.000 đồng; quá trình điều tra anh Triệu Văn C và anh Trần Văn T4 không đề nghị gì.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, dữ liệu điện tử, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKSTQ-P2 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài, theo điểm b, đ khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài.

Căn cứ Điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 11/7/2024).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Đối với số tiền 153.000.000 đồng bị cáo T nhận của Triệu Văn C, Lý Mạnh H, Ninh Thị T2, Đặng Văn T3, Trần Văn T4. Quá trình điều tra bị cáo đã trả cho anh Đặng Văn T3 số tiền 35.000.000 đồng, trả cho anh Lý Mạnh H, chị Ninh Thị T2 số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo Đặng Văn T còn chiếm đoạt số tiền 68.000.000 đồng. Xét thấy số tiền này là tiền thu lợi bất chính liên quan đến việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, truy thu của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Văn T không có ý kiến tham gia tranh luận.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề nghị gì.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan; phù hợp biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 02/11/2022 đến ngày 02/3/2023, Đặng Văn T cư trú tại thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã 03 lần tổ chức đưa 05 người sang Tiểu vương quốc Dubai thuộc Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (U) để lao động bất hợp pháp, thu lợi bất chính là 153.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 02/11/2022, Đặng Văn T tổ chức đưa anh Triệu Văn C, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang sang Dubai lao động bất hợp pháp, thu lợi bất chính 38.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 01/3/2023, Đặng Văn T tổ chức đưa anh Trần Văn T4, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang sang Dubai lao động bất hợp pháp, thu lợi bất chính 20.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 05/3/2023, Đặng Văn T tổ chức đưa anh Lý Mạnh H, chị Ninh Thị T2, trú tại thôn L, xã C và anh Đặng Văn T3, trú tại thôn C, xã T, huyện Y sang D lao động bất hợp pháp, thu lợi bất chính 95.000.000 đồng.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài theo điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh khu vực biên giới. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được hành vi đưa người khác trốn ra nước ngoài là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lời nên bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với số tiền 153.000.000 đồng bị cáo T nhận của Triệu Văn C, Lý Mạnh H, Ninh Thị T2, Đặng Văn T3, Trần Văn T4. Quá trình điều tra bị cáo đã trả cho anh Đặng Văn T3 số tiền 35.000.000 đồng, trả cho anh Lý Mạnh H số tiền 25.000.000 đồng, trả cho chị Ninh Thị T2 số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo Đặng Văn T còn chiếm đoạt số tiền 68.000.000 đồng. Xét thấy số tiền này là tiền thu lợi bất chính liên quan đến việc phạm tội, do vậy cần phải truy thu của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang,

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng Văn T khai nhận khoảng tháng 12/2021 thông qua Facebook T8 được một người đàn ông tên K nhà ở huyện P, tỉnh Thái Nguyên tổ chức đưa T8 và 06 người khác sang Dubai lao động bất hợp pháp; người đàn ông tên T7 là người quản lý của công ty đã làm thủ tục xin cấp Visa, mua vé máy bay cho anh Triệu Văn C, Trần Văn T4, Lý Mạnh H, chị Ninh Thị T2 và anh Đặng Văn T3 để tổ chức đưa sang D lao động bất hợp pháp. Quá trình điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của K và T7 nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 11/7/2024).

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Đặng Văn T số tiền 68.000.000 đồng (*Sáu tám triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu của anh Đặng Văn T3 số tiền 35.000.000 đồng (*Ba lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu của anh Lý Mạnh H số tiền 25.000.000 đồng (*Hai lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu của chị Ninh Thị T2 số tiền 25.000.000 đồng (*Hai lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQANĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Văn Chương